

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018  
của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường THPT Nguyễn Trãi

Chương: 422

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ CÁC NGUỒN KHÁC NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số 06/QĐ- THPTNTr ngày 17/01/2022 của Trường THPT Nguyễn Trãi)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	<b>3.721</b>
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí và các nguồn khác</b>	<b>2.218</b>
<b>1</b>	<b>Lệ phí</b>	<b>25</b>
a	Lệ phí tuyển sinh CD-ĐH năm 2019	25
<b>2</b>	<b>Phí</b>	<b>706</b>
a	Học phí	706
<b>3</b>	<b>Thu hoạt động sự nghiệp</b>	<b>1.487</b>
a	Coi xe	80
b	Bảo vệ, vệ sinh học sinh	0
c	Học thêm	1.407
d	Tiền nước uống	0
e	Học tiếng anh với người nước ngoài	0
f	Hoạt động ngoại khóa	0
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>	<b>1.478</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>0</b>
<b>2</b>	<b>Chi từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp</b>	<b>1.478</b>
a	Coi xe	71
b	Bảo vệ, vệ sinh học sinh	0
c	Học thêm	1.407
d	Tiền nước uống	0
e	Học tiếng anh với người nước ngoài	0
f	Hoạt động ngoại khóa	0
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>	<b>25</b>
<b>1</b>	<b>Lệ phí</b>	<b>16</b>
	Lệ phí tuyển sinh CD-ĐH	16
<b>2</b>	<b>Phí</b>	<b>9</b>
	Thuế TNDN, GTGT, MB	9
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>7.847</b>
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>7.847</b>
<b>1</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo</b>	<b>7.847</b>
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	7.647
	Chi lương và các khoản đóng góp theo lương	7.140
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	229
	Chi thanh toán dịch vụ công cộng	115
	Chi khác	163
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	200

Trúc Ninh, ngày 17 tháng 01 năm 2021

Trưởng đơn vị  
THPT  
NGUYỄN TRÃI

Nguyễn Thắng Cảnh

Số: 06/QĐ-THPTNT

Trực Ninh, ngày 17 tháng 01 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2022 của Trường THPT Nguyễn Trãi

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1620/QĐ-SGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Xét đề nghị của bộ phận tài vụ.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2022 của Trường THPT Nguyễn Trãi (Theo biểu đính kèm)

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3:** Ban giám hiệu nhà trường, bộ phận tài vụ và cán bộ công nhân viên chức tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Sở Giáo dục và Đào tạo (Để báo cáo);
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT, KT.



Nguyễn Thắng Cảnh

Số: 1620 /QĐ-SGDĐT

Nam Định, ngày 28 tháng 12 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022

#### GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 26/2021/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nam Định;

Căn cứ Quyết định số 2599/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc giao chỉ tiêu kế hoạch dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ ý kiến hiệp y của Sở Tài chính tại các phụ lục hiệp y kèm theo công văn số 2083/SGDDĐT-KHTC ngày 27/12/2021 giữa Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Tài chính về việc hiệp y phương án phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính.

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 cho Trường THPT Nguyễn Trãi trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo. Tổng số tiền: **8.126 Triệu đồng** (Tám tỷ, một trăm hai mươi sáu triệu đồng).

**Trong đó:**

- Ngân sách nhà nước cấp: 7.847 Triệu đồng
- Đơn vị tự đảm bảo từ nguồn cải cách tiền lương: 279 Triệu đồng

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

**Điều 2.** Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2022 được giao, Thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Hiệu trưởng trường THPT Nguyễn Trãi chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /s/

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- KBNN nơi giao dịch;
- Lưu VT, KHTC.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Hồng



## DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số: 1620/QĐ-SGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nam Định)

Tên đơn vị: Trường THPT Nguyễn Trãi

Nội dung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022	Số tiền (Triệu đồng)
<b>Tổng số dự toán điều hành:</b> Kinh phí chi sự nghiệp giáo dục Chương: 422. Loại khoản: 070-074 <b>Trong đó:</b>	<b>8.126</b>
- Kinh phí thường xuyên ngân sách nhà nước cấp (Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ):	7.647
- Kinh phí thường xuyên đơn vị tự đảm bảo từ nguồn cải cách tiền lương:	279
- Kinh phí chi nhiệm vụ không thường xuyên ngân sách nhà nước cấp:	200

Biên chế giao tạm thời năm 2022: **62 Biên chế**

### Ghi chú:

1. Tổng số chi NSNN là số chi đơn vị được điều hành bao gồm kinh phí ngân sách nhà nước cấp và kinh phí các đơn vị tự đảm bảo từ nguồn cải cách tiền lương của đơn vị theo mức lương cơ sở 1.490 nghìn đồng và biên chế được giao, đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên (Trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định, chưa bao gồm chi xây dựng cơ bản và chương trình mục tiêu.

2. Trong tổng chi NSNN đã bao gồm: Kinh phí chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ với mức tiền lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng theo biên chế được cấp có thẩm quyền giao; kinh phí chi hoạt động; kinh phí ISO, ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan, đơn vị như: kinh phí thuê đường truyền chuyên dụng, trả phí thuê dịch vụ phần mềm, kinh phí duy trì cổng thông tin điện tử, trả tiền thuê dịch vụ phần mềm phục vụ giảng dạy tại các trường THPT...kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách khác do Trung ương và tỉnh ban hành đến thời điểm HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022.

3. Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo đã bao gồm: Kinh phí tổ chức các kỳ thi; kinh phí dự thi, dự tuyển; kinh phí chi công tác y tế trong các trường học; kinh phí khen thưởng; đề án phổ biến giáo dục pháp luật; bồi dưỡng cán bộ quản lý;...; chưa bao gồm số thu đơn vị được để lại theo chế độ; Kinh phí không thường xuyên để tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị dạy học.

4. Đơn vị chủ động xác định và tạo nguồn cải cách tiền lương từ số thu được để lại theo quy định (Số thu học phí trích tối thiểu 40% để tạo nguồn cải cách tiền lương)/.

Số: 1654/QĐ-SGDĐT

Nam Định, ngày 28 tháng 12 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc giao dự toán thu sự nghiệp năm 2022

#### GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NAM ĐỊNH

Căn cứ Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định về việc kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 24/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định đến hết năm học 2021-2022;

Căn cứ Quyết định số 26/2021/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nam Định;

Căn cứ Quyết định số 2599/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc giao chỉ tiêu kế hoạch dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ ý kiến hiệp y của Sở Tài chính tại các phụ lục hiệp y kèm theo công văn số 2083/SGDDĐT-KHTC ngày 27/12/2021 giữa Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Tài chính về việc hiệp y phương án phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Kế hoạch tuyển sinh và số lượng học sinh năm học 2021 - 2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Giao dự toán thu sự nghiệp (bao gồm: thu học phí và thu dịch vụ) năm 2022 cho các đơn trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

(chi tiết theo phụ lục đính kèm quyết định này)

**Điều 2.** Căn cứ dự toán thu sự nghiệp năm 2022 được giao, Thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng các qui định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- KBNN nơi giao dịch;
- Lưu VT, KHTC.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Hồng

**PHỤ LỤC GIAO DỰ TOÁN THU SỰ NGHIỆP NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số 1654/QĐ-SGDĐT ngày 28/12/2021

của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nam Định)



Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Đơn vị	Thu học phí			Thu hoạt động dịch vụ, Liên doanh liên kết		
		Số dự toán thu học phí 2022	Số để tạo nguồn CCTL	Số để lại chi tại đơn vị	Số thu	Số chi	Số để tạo nguồn CCTL
<b>Sự nghiệp giáo dục</b>		<b>41.753</b>	<b>16.701</b>	<b>25.052</b>	<b>3.149</b>	<b>2.420</b>	<b>344</b>
<b>Trường THPT</b>		<b>40.980</b>	<b>16.392</b>	<b>24.588</b>	-	-	-
1	Giao Thủy	1.172	469	703			
2	Giao Thủy B	1.158	463	695			
3	Giao Thủy C	899	360	539			
4	Quất Lâm	759	304	455			
5	Xuân Trường	1.170	468	702			
6	Xuân Trường B	1.180	472	708			
7	Xuân Trường C	676	271	406			
8	Nguyễn Trường Thủy	665	266	399			
9	Hải Hậu A	1.131	452	678			
10	Vũ Văn Hiếu	753	301	452			
11	Hải Hậu B	861	344	517			
12	Hải Hậu C	942	377	565			
13	Thịnh Long	642	257	385			
14	Trần Quốc Tuấn	746	298	448			
15	An Phúc	519	208	312			
16	Trực Ninh	1.061	424	637			
17	Trực Ninh B	962	385	577			
18	Nguyễn Trãi	720	288	432			
19	Lê Quý Đôn	832	333	499			
20	Lý Tự Trọng	949	379	569			
21	Nam Trực	1.068	427	641			
22	Nguyễn Du	720	288	432			
23	Trần Văn Bảo	672	269	403			
24	Nghĩa Hưng A	1.158	463	695			
25	Nghĩa Minh	538	215	323			
26	Nghĩa Hưng B	907	363	544			
27	Nghĩa Hưng C	923	369	554			
28	Trần Nhân Tông	532	213	319			

STT	Đơn vị	Thu học phí			Thu hoạt động dịch vụ, Liên doanh liên kết		
		Số dự toán thu học phí 2022	Số để tạo nguồn CCTL	Số để lại chi tại đơn vị	Số thu	Số chi	Số để tạo nguồn CCTL
29	Chuyên Lê Hồng Phong	1.887	755	1.132			
30	Trần Hưng Đạo	1.585	634	951			
31	Nguyễn Khuyến	1.473	589	884			
32	Ngô Quyền	1.362	545	817			
33	Nguyễn Huệ	1.122	449	673			
34	Hoàng Văn Thụ	965	386	579			
35	Lương Thế Vinh	667	267	400			
36	Nguyễn Bính	586	234	351			
37	Nguyễn Đức Thuận	622	249	373			
38	Tổng Văn Trân	1.072	429	643			
39	Phạm Văn Nghị	958	383	575			
40	Mỹ Tho	1.059	424	636			
41	Lý Nhân Tông	527	211	316			
42	Đại An	675	270	405			
43	Đỗ Huy Liêu	489	196	294			
44	Mỹ Lộc	958	383	575			
45	Trần Văn Lan	652	261	391			
<b>Trung tâm GDTX</b>		<b>773</b>	<b>309</b>	<b>464</b>	<b>1.949</b>	<b>1.580</b>	<b>138</b>
46	tỉnh	386	154	232	1.200	951	90
47	Trần Phú	387	155	232	749	629	48
<b>Sự nghiệp đào tạo</b>		<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1.200</b>	<b>840</b>	<b>206</b>
1	Trường CĐSP		-		1.200	840	206